

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách Nhà nước năm 2011
(Kinh phí hoạt động quản lý nhà nước về KHCN chi qua Văn phòng Bộ)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/09/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Mục 1, Điều 9 tại Thông tư số 202/2010/TT-BTC ngày 14/12/2010 của Bộ Tài chính về thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BNN-TC ngày 07/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt dự toán kinh phí sự nghiệp KHCN năm 2011 chi qua Văn phòng Bộ;

Căn cứ Quyết định 2014/QĐ-BNN-TC ngày 30/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt dự toán kinh phí sự nghiệp KHCN năm 2011 chi qua Văn phòng Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí Sự nghiệp khoa học công nghệ của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường năm 2011, như sau:

- Nguồn kinh phí: Sự nghiệp KHCN (Loại 370-371) năm 2011, phần kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN, kinh phí không khoán chi. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán trước điều chỉnh	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
	1	2	3	4	5=2-3+4	
A	Quyết định 381/QĐ-BNN-TC ngày 07/3/2011:					
	Phụ lục 1	645.000			645.000	
	<u>Phụ lục 2</u>	<u>1.930.000</u>	<u>295.000</u>		<u>1.635.000</u>	
	Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn, thẩm định các đề tài, dự án.	1.930.000	295.000		1.635.000	
	<u>Phụ lục 3</u>	<u>1.925.000</u>	<u>115.000</u>	<u>450.000</u>	<u>2.260.000</u>	
3.1	Tiền vé máy bay, tàu hỏa	699.000		300.000	999.000	Ủy quyền cho Văn phòng Bộ và Vụ KHCN-MT
3.2	Công tác phí (đơn vị tính người/ngày) (gồm tiền ngủ và lưu trú)	185.000			185.000	
3.3	Vận chuyển nội hạt (thuê xe, taxi)	130.000		100.000	230.000	
3.4	Xăng dầu cho xe công tác phục vụ các hoạt động khoa học công nghệ	49.800			49.800	

	nghệ					phối hợp phê duyet và thực hiện	
3.5	Văn phòng phẩm	75.000		50.000	120.000		
3.6	Thông tin, liên lạc, bưu chính, viễn thông	100.000			100.000		
3.7	Đầu tư trang thiết bị văn phòng	170.000	75.000		95.000		
3.8	Sửa chữa, bảo hành trang thiết bị hiện có	70.000			70.000		
3.9	Mua sách báo, tạp chí chuyên ngành	62.000			62.000		
3.10	Biên soạn sách chuyên đề khoa học công nghệ	100.000			100.000		
3.11	Nâng cấp, cập nhật trang WEB khoa học công nghệ	150.000			150.000		
3.12	Đăng tải thông tin mời thầu	100.000	40.000		60.000		
3.13	Chi khác (đào tạo phục vụ quản lý KHCN, biên dịch, chi khác...)	34.200			34.200		
	Cộng:	4.500.000	410.000	450.000	4.540.000		
B	Quyết định 2014/QĐ-BNN-TC ngày 30/8/2011:						
1	Kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ khoa học công nghệ, môi trường và chi khác	446.960		160.000	606.960		Ủy quyền cho Văn phòng Bộ và Vụ KHCN- MT phối hợp phê duyet và thực hiện
2	Hội nghị, Hội thảo, Họp về KHCN	130.000			130.000		
3	Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn, thẩm định, nghiệm thu đánh giá các đề tài, dự án.	1.116.040	200.000		916.000		
	Cộng:	1.693.000	200.000	160.000	1.653.000		

Điều 2. Căn cứ điều chỉnh dự toán kinh phí, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Bá Đông
Nguyễn Bá Đông